

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2021/HS-ST

Ngày 21-12-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Văn Quang

2. Bà Trần Thị Kiều Tôn

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Vương - Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Cao Văn Phấn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 17/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 04/11/2021, đối với bị cáo:

**Lê Văn Ph**, sinh năm 1984 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Số 233A, ấp H, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm vườn; trình độ văn hóa: 10/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C và bà Trần Thị C; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 20/12/2016, chuyển tạm giam ngày 26/12/2016 cho đến ngày 21/02/2017, áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh từ ngày 21/02/2017 đến ngày 31/3/2021, tạm giam từ ngày 31/3/2021 cho đến nay; có mặt.

***- Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*** Ông Lê Văn C, sinh năm 1957 và bà Trần Thị C, sinh năm 1960; nơi cư trú: Số 233A, ấp H, xã P, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Trần Minh V là Luật sư - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre; có mặt.

***- Người đại diện hợp pháp của bị hại:*** Ông Nguyễn T (cha bị hại), sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị B (mẹ bị hại), sinh năm 1980; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn P, xã E, huyện Krông Păk, tỉnh Đắk Lắk; nơi tạm trú: Ấp 3, xã T,

huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Số 668, đường L, phường H, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1/ Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1971; nơi cư trú: Số 266A, ấp H, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

2/ Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1973; nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2016, Lê Văn Ph đến quán karaoke Kim Ngân ở ấp H, xã T huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do Nguyễn Thị Th làm chủ. Tại đây, Ph quen biết chị Nguyễn Thị Hùng D nên hai người có tình cảm thương nhau. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Ph và chị D cùng đến nhà chị Lê Thị Hồng D (chị ruột của Ph) ở số 74/3, đường 36, phường Đ, quận Thủ Đức (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Ph cho chị D 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen. Sau đó, chị D xin Ph thêm 5.000.000 đồng để về quê ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhưng Ph không có tiền. Ngày 18/12/2016, Ph từ Thành phố Hồ Chí Minh về gặp chị D tại nhà trọ Kim Ph ở số 266A, ấp H, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre do ông Phạm Văn Đ làm chủ, Ph cho chị D 2.500.000 đồng và yêu cầu chị D nghỉ làm tiếp viên ở quán karaoke Kim Ng để về quê sinh sống. Trong thời gian này, Ph và chị D vẫn liên lạc qua tin nhắn điện thoại di động thăm hỏi nhau. Do nghi ngờ chị D không về quê mà vẫn ở lại nhà trọ Kim Ph để làm tiếp viên, khoảng 04 giờ ngày 20/12/2016, Phong đi xe khách Duy Phương từ thành phố Thủ Đức về đến khu vực xã Phú Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Ph xuống xe, được anh Nguyễn Thanh S (chạy xe ôm) đón chở đến nhà trọ Kim Ph để tìm chị D. Khoảng 06 giờ 30 phút cùng ngày, Ph đến nhà trọ gặp ông Đ đang quét dọn phòng tiếp tân, ông Đ yêu cầu Ph giao giấy chứng minh nhân dân, Ph trả lời “đi vô gặp Dung rồi ra liền”. Nói chuyện xong, Phong đến phòng số 8 gõ cửa phòng, chị D mở cửa, Ph vào phòng hỏi chị D “sao em chưa về”, chị D trả lời “ừ” rồi lên nệm (để trên bệ bê tông) nằm quay mặt vào vách tường. Ph nghĩ mình bị chị D lừa dối nên nảy sinh ý định giết chị D, Ph đến cái kệ bằng kiếng gắn trong phòng lấy 01 con dao dài 20,5cm, cán dao màu cam, lưỡi dao dài 10cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, nơi rộng nhất lưỡi dao 02cm, Ph quay lại nơi chị D nằm, tay trái nắm kéo người chị D nằm ngửa, tay phải cầm dao đâm nhiều nhất vào vùng ngực của chị D dẫn đến tử vong tại hiện trường. Sau đó, Ph ra khỏi nhà trọ yêu cầu anh S chở đến Công an xã Tân Phú, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đầu thú lúc 07 giờ 05 phút cùng ngày và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ án xảy ra tại phòng số 8, Nhà trọ Kim Ph số 266A, ấp H, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Hiện đã bị xáo trộn do quá trình đưa nạn nhân đi cấp cứu. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra thu giữ dao, dấu vết máu và các đồ vật có liên quan.

Vật chứng thu giữ:

*\* Thu khám nghiệm hiện trường:*

- 01 (một) con dao dài 20,5cm, cán dao bằng nhựa màu cam, lưỡi dao dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc, nơi rộng nhất lưỡi dao 02cm, dao dính nhiều vết màu nâu nghi máu (được niêm phong);

- Vết màu nâu nghi máu ở vị trí số 1, 2, 3 (được niêm phong);

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, bàn phím màu đen;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen;

- 02 (hai) mảnh giấy có ghi chữ và số;

- 01 (một) thẻ ATM “Vietcom bank”;

- Tiền Việt Nam đồng: 3.323.000 đồng (đã được niêm phong);

- Tiền USD mệnh giá 01 USD;

- 01 (một) ổ khóa;

- 02 (hai) sim điện thoại;

- 01 (đồng hồ);

- 02 (hai) chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng;

- 04 (bốn) vòng kim loại màu trắng có hạt tròn;

- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng có mặt hình Phật;

- 01 (một) dây chuyền màu xanh - trắng;

- 01 (một) hộp nhựa màu đỏ;

- 01 (một) sổ khám bệnh;

*\* Thu của Lê Văn Ph:*

- Tiền Việt Nam 2.465.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng, bên trong điện thoại có 01 (một) sim điện thoại số 01672402509;

- 01 (một) áo sơ mi màu trắng tay ngắn, có sọc xanh;

- 01 (một) quần jean dài màu xanh - trắng;

- 01 (một) đôi giày bít gót màu đen;

*\* Thu của Nguyễn Thị Hùng D:*

- 01 (một) áo đầm;

- Tóc, máu.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 201/TT ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre, kết luận đối với Nguyễn Thị Hùng D như sau:

1. Khám ngoài:

2. Khám trong:

- Vùng đầu:

- Vùng ngực, bụng:

+ Tổ chức dưới da, cơ vùng vết thương thứ 1, 2 vùng ngực phải và vùng vết thương thứ 1, 2 vùng ngực trái bị xuất huyết tụ máu.

+ Vết thương thứ 1 vùng ngực phải có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải sang trái, sâu tới mặt ngoài liên sườn 5, 6 bên phải.

+ Vết thương thứ 2 vùng ngực phải có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ phải sang trái, xuyên thấu vào khoang ngực qua liên sườn 3, 4, xuyên thấu qua thùy giữa phổi phải; phổi phải xẹp, khoang ngực phải có nhiều máu loãng.

+ Vết thương thứ 1 vùng ngực trái, có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái sang phải, xuyên thấu vào khoang ngực trái qua liên sườn 4, 5, đứt phần sụn xương sườn số 5; xuyên thủng màng ngoài tim, lỗ vào màng ngoài tim dài 3,3cm, xuyên thấu qua tâm thất trái, lỗ vào thành tâm thất dài 2,3cm, lỗ ra thành tâm thất dài 1,5cm, lỗ ra màng ngoài tim dài 1,5cm; làm đứt mặt trên cơ hoành.

+ Vết thương thứ 2 vùng ngực trái có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái sang phải, thấu vào khoang bụng, thủng mặt trên thùy trái của gan dài 1,4cm, vết thương nhỏ dần sâu vào gan 2,5cm.

*Phần kết luận:*

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Nạn nhân mặc áo đầm thun dây buộc; dây quai phải buộc, dây quai trái không buộc. Thân áo trước có 04 vết thủng, áo dính nhiều vết màu nâu nghi máu.

- Vết thương thứ nhất vùng ngực trái hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, dài 1,8cm, rộng 0,9cm, khi khép lại dài 2,1cm; có chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau, từ trái sang phải, xuyên thấu vào khoang ngực trái qua liên sườn 4, 5, đứt phần sụn xương sườn số 5; xuyên thủng màng ngoài tim, lỗ vào màng ngoài tim dài 3,3cm, xuyên thấu qua tâm thất trái, lỗ vào thành tâm thất dài 2,3cm, lỗ ra thành tâm thất dài 1,5cm, lỗ ra màng ngoài tim dài 1,5cm; làm đứt mặt trên cơ hoành.

- Tổ chức dưới da, cơ vùng vết thương ngực trái bị xuất huyết tụ máu.

- Khoang ngực trái có nhiều máu loãng và máu đông.

- Khoang tim có nhiều máu loãng và máu đông.

2. Nguyên nhân chết:

Nạn nhân Nguyễn Thị Hùng D chết do vết thương thứ nhất vùng ngực trái xuyên thấu tim dẫn đến sốc mất máu cấp.

\* Tại Bản kết luận giám định số 241/C54B ngày 21/02/2017 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Công an, kết luận đối tượng giám định:

- Trên con dao và bộ quần áo thu của Lê Văn Ph đều dính máu người. Các dấu vết máu này đều là máu của Nguyễn Thị Hùng D.

\* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 70/KL-VPYTW ngày 13/02/2017 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối tượng giám định Lê Văn Ph:

- Về y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid (F20.0 - ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đang sự gây án trong giai đoạn được thuyên giảm, bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Giai đoạn bệnh tiến triển, chưa đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

\* Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 367/KL-VPYTW ngày 24/5/2021 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối tượng giám định Lê Văn Phong:

- Về y học:

+ Hiện nay: Đang sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid thuyên giảm không hoàn toàn (F20.04 - ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Hiện nay: Đang sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Quá trình điều tra, Lê Văn Ph khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của người làm chứng và những chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Về trách nhiệm dân sự: bà Nguyễn Thị B người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị Hùng D yêu cầu bị cáo Lê Văn Ph bồi thường số tiền 185.064.000 đồng (gồm: tiền mai táng phí 74.064.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 100.000.000 đồng, các khoản khác 11.000.000 đồng). Bị cáo Lê Văn Ph đã tác động ông Lê Văn C là cha của bị cáo bồi thường 70.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 52/CT-VKSBT-P1 ngày 16/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Lê Văn Ph về “Tội giết người” theo khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Kiểm sát viên khẳng định Bản cáo trạng số: 52/CT-VKSBT-P1 ngày 16/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Lê Văn Ph về “Tội giết người” theo khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ph phạm “Tội giết người”;

Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 44; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Ph từ 10 năm đến 12 năm tù; nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giam trước và bắt buộc chữa bệnh từ ngày 20/12/2016 đến ngày 31/3/2021;

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Đồng thời, buộc bị cáo tiếp tục bồi thường với số tiền còn lại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại;

Về vật chứng: áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trả lại tài sản cho người đại diện hợp pháp của người bị hại gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen; tiền Việt Nam 3.323.000 đồng; tiền USD mệnh giá 01 USD; 01 đồng hồ; 02 chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng; 04 vòng tròn kim loại màu trắng có hạt tròn; 01 dây chuyền bằng kim loại màu trắng có mặt hình Phật; 01 mặt dây chuyền màu xanh - trắng;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 20,5cm, cán dao bằng nhựa màu cam, lưỡi dao dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc, nơi rộng nhất lưỡi dao 02cm, dao dính nhiều vết màu nâu nghi máu; vết màu nâu nghi máu ở vị trí số 1, 2, 3; 02 mảnh giấy có ghi chữ và số; 01 thẻ ATM “Vietcom bank”; 01 ổ khóa; 02 sim điện thoại; 01 hộp nhựa màu đỏ; 01 sổ khám bệnh; 01 áo sơ mi màu trắng tay ngắn; 01 quần jean dài màu xanh - trắng; 01 đôi giày bít gót màu đen; 01 áo đầm; tóc và máu;

Tạm giữ tài sản của bị cáo Lê Văn Ph để đảm bảo thi hành án, gồm: tiền Việt Nam 2.465.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng.

- Bị cáo Lê Văn Ph trình bày lời khai: bị cáo mới quen biết với chị Nguyễn Thị Hùng D, bị cáo có cho chị D số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 4 màu đen. Sau đó, chị D có hỏi xin tiền của bị cáo để về quê ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, bị cáo cho chị D tiếp số tiền 2.500.000 đồng và yêu cầu chị D về quê sinh sống. Do nghi ngờ chị D không về quê mà vẫn ở lại nhà trọ Kim Ph; nên khoảng 07 giờ ngày 20/12/2016, bị cáo đến nhà trọ Kim Ph ở số 266A, ấp H,

xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tìm gặp chị D và hỏi “sao em chưa về”, chị D trả lời “tiền trả nhà trọ hết rồi” rồi lên nệm nằm, bị cáo nghĩ mình bị chị D lừa dối nên lấy 01 con dao có sẵn trong phòng trọ đâm nhiều nhát vào vùng ngực của chị D. Sau đó bị cáo đến Công an xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đầu thú. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng đã truy tố.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo, ông Lê Văn C và bà Trần Thị C trình bày lời khai: ông, bà xác nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa là do chính bị cáo tự khai. Khi sự việc xảy ra thì ông, bà không có chứng kiến, sau đó ông, bà mới hay tin bị cáo giết chết chị Nguyễn Thị Hùng D. Ông, bà đã bồi thường cho phía gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng. Nay ông, bà yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đối với tài sản của bị cáo là vật chứng của vụ án thì yêu cầu xử lý theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự, ông, bà đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại, ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị B trình bày lời khai: ngày 20/12/2016, ông, bà nhận được tin chị Nguyễn Thị Hùng D bị giết chết ở tỉnh Bến Tre, ông, bà chỉ biết người giết chết chị D tên Ph, còn lý do tại sao giết chết chị D thì ông, bà không biết. Nay ông, bà yêu cầu xử lý bị cáo Ph theo quy định của pháp luật; về xử lý vật chứng: yêu cầu nhận lại tiền và tài sản của bị hại còn giá trị sử dụng, đối với những tài sản của bị hại không còn giá trị sử dụng thì không nhận lại và yêu cầu tiêu hủy.

- Người làm chứng ông Phạm Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 207): ông kinh doanh nhà trọ Kim Ph ngụ ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Vào ngày 04/12/2016, chị Nguyễn Thị Hùng D đến thuê phòng số 08 để ở trọ. Khoảng 22 giờ ngày 19/12/2016, vợ của ông có nói chuyện với chị D, sau đó chị D về phòng; đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì chị D đi khỏi nhà trọ; đến khoảng 24 giờ cùng ngày ông đi kiểm tra phòng thì chị D chưa về. Sáng hôm sau là ngày 20/12/2016, khi ông dọn phòng tiếp tân thì thấy chị D về khoảng 06 giờ 30 phút; khoảng 05 phút sau ông thấy bị cáo Lê Văn Ph vào nhà trọ, ông nói “mày vào nhà trọ phải đưa giấy chứng minh nhân dân cho anh”, bị cáo Ph nói “em vào chút em ra liền”, bị cáo Ph vào phòng trọ gặp chị D; khoảng 05 phút sau ông thấy bị cáo Ph đi ra tới cửa nhà trọ, bị cáo Ph cởi áo quần trên tay, ông nghi có chuyện nên chạy vào phòng trọ thì thấy chị D nằm dưới nền nhà, máu chảy ra nhiều, ông quay trở ra thì bị cáo Ph đã đi khỏi, ông lấy xe chạy tìm bị cáo Ph nhưng không gặp, ông liền báo Công an xã, sau đó ông cùng ông Dũ đưa chị D đến bệnh viện Hàm Long cấp cứu nhưng chị D đã tử vong trước khi vào viện. Sau đó ông nghe bị cáo Ph đến Công an xã T đầu thú.

- Người làm chứng ông Nguyễn Thanh S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra có lời khai (bút lục số 233): ông hành nghề chạy xe ôm. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20/12/2016, ông có chở bị cáo Lê Văn Ph đến nhà trọ Kim

Ph, ông đậu xe ở ngoài đường tỉnh 884, còn bị cáo Phong đi vào nhà trọ, bị cáo Ph mặc quần Jean xanh, áo sơ mi sọc ngắn tay. Bị cáo Ph vào nhà trọ khoảng 05 phút thì đi ra tới cổng nhà trọ, bị cáo Ph cuộn áo lại cầm trên tay kêu ông chở về ngã tư Tân B thuộc xã T, nhưng sau đó bị cáo Ph kêu ông chở đến Ủy ban nhân dân xã T, bị cáo Ph xuống xe trả cho ông 100.000 đồng rồi đi vào Ủy ban nhân dân xã. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày thì Công an xã T mời ông làm việc, tại Công an xã ông gặp và nghe bị cáo Ph tự thú hành vi phạm tội. Lúc này ông mới biết bị cáo Ph đã giết người tại nhà trọ Kim Ph.

- Người bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: đồng ý về tội danh, điều, khoản của Bộ luật Hình sự mà Bản cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động gia đình bồi thường trước cho phía bị hại số tiền 70.000.000 đồng; trước, trong, sau khi phạm tội bị cáo bị bệnh tâm thần nhiều lần điều trị, trong khi gây án bị cáo nhận thức không đầy đủ; xuất phát từ việc bị cáo thương yêu, lo lắng cho bị hại nhưng bị hại không thành thật nên bị cáo tức giận không kiềm chế được đã giết chết bị hại; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo không tranh luận.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo tranh luận: xin Kiểm sát viên xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại tranh luận: yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Bến Tre, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa; người làm chứng vắng mặt nhưng trong quá trình điều tra đã có lời khai làm rõ tình tiết của vụ án, việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, vì



vậy Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: xuất phát từ việc chị Nguyễn Thị Hùng D nói dối với bị cáo Lê Văn Ph được tiền sẽ về quê ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sinh sống. Khoảng 04 giờ ngày 20/12/2016; bị cáo Ph từ nhà chị ruột của mình ở Thành phố Hồ Chí Minh đi xe khách Duy Ph về đến nhà trọ Kim Ph ở số 266A, ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, bị cáo Ph vào phòng trọ số 8 dùng con dao dài 20,5cm, cán dao màu cam, lưỡi dao dài 10cm, mũi nhọn, một cạnh sắc, nơi rộng nhất lưỡi dao 02cm đâm nhiều nhất vào vùng ngực của chị D, vết thương thứ nhất vùng ngực trái xuyên thấu tim dẫn đến sốc mất máu cấp, chị D tử vong trước khi đến bệnh viện cấp cứu. Sau khi gây án, bị cáo Lê Văn Ph đến Công an xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đầu thú lúc 07 giờ 05 phút cùng ngày.

[3] Về tội danh:

[3.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn Ph xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01/01/2018 là ngày mà Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo được xét xử theo quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3.2] Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 70/KL-VPYTW ngày 13/02/2017 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận đối tượng giám định Lê Văn Phong: - Về y học: + Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid (F20.0 - ICD.10). - Về năng lực nhân thức và điều khiển hành vi: + Tại thời điểm gây án: Đang sự gây án trong giai đoạn được thuyên giảm, bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Xét thấy tại thời điểm gây án bị cáo bị bệnh tâm thần phân liệt thể paranoid (F20.0 - ICD.10), bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, tình trạng bệnh của bị cáo là do bệnh lý tự phát sinh. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3.3] Bị cáo là người thành niên, không hoàn toàn bị mất khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra; xuất phát từ nguyên có nhỏ nhen nhưng bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao đâm nhiều nhất vào người bị hại, hậu quả bị hại tử vong; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại. Với ý thức, hành vi và hậu quả xảy ra,

thấy rằng Bản cáo trạng số: 52/CT-VKSBT-P1 ngày 16/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Lê Văn Phong về “Tội giết người” theo khoản 2 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: xuất phát từ lòng yêu thương, bị cáo mong muốn bị hại không làm tiếp viên quán karaoke ở tỉnh Bến Tre nữa mà về quê sinh sống, bị hại cũng xin tiền của bị cáo để về quê, nhưng khi được bị cáo cho tiền thì bị hại không về quê mà vẫn thuê phòng trọ ở lại tỉnh Bến Tre, bị cáo nghĩ mình bị lừa dối nên không kiềm chế được sự tức giận đã dùng dao đâm bị hại. Mặc dù bị cáo bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi trong lúc gây án, nhưng bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã dùng dao sắc nhọn là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực là vùng hiểm yếu trên cơ thể bị hại, gây ra vết thương thứ nhất vùng ngực trái xuyên thủng màng ngoài tim, xuyên thấu qua tâm thất trái, làm đứt mặt trên cơ hoành, hậu quả bị hại chết do vết thương thứ nhất vùng ngực trái xuyên thấu tim dẫn đến sốc mất máu cấp. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, phạm tội có khung hình phạt tù từ 07 năm đến 15 năm, thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản tính xem thường pháp luật, coi thường mạng sống con người, đã xâm phạm tính mạng của con người một cách trái pháp luật, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại không gì bù đắp được, gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 70.000.000 đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

[6] Về lượng hình: qua cân nhắc tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hậu quả do bị cáo gây ra. Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999, để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đáp ứng yêu cầu đấu

tranh phòng, chống tội phạm đặc biệt là các tội xâm phạm đến tính mạng của con người đang gây hoang mang, bức xúc trong xã hội hiện nay.

[7] Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Tèo và bà Nguyễn Thị B là người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản gồm: chi phí mai táng là 74.000.000 đồng; tổn thất tinh thần là 149.000.000 đồng. Tổng cộng: 223.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ theo yêu cầu của ông T và bà B, đã tác động gia đình bồi thường trước cho ông T và bà B số tiền 70.000.000 đồng nên ghi nhận; buộc bị cáo bồi thường tiếp khoản tiền còn lại là 153.000.000 đồng theo yêu cầu của ông T và bà B là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: đối với những vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre và số tiền đang tạm giữ theo Biên lai thu tiền số 0000474 ngày 01/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre, được xử lý như sau:

- Đối với vật chứng là tài sản thuộc sở hữu của bị hại; nếu còn giá trị sử dụng thì trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại; nếu không còn giá trị sử dụng và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu nhận lại thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo; nếu còn giá trị sử dụng thì tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án; nếu không còn giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với vật chứng còn lại là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và có liên quan đến vụ án thì tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với thời gian bị cáo bị tạm giam trước và bắt buộc chữa bệnh từ ngày 20/12/2016 đến ngày 31/3/2021, được trừ vào thời hạn tù của bị cáo.

[10] Quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị về tội danh, mức hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

[11] Người bào chữa đề nghị xử phạt bị cáo theo mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt mà Bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **[1] Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Lê Văn Ph phạm “Tội giết người”;

Áp dụng khoản 2 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33; Điều 44 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội;

Xử phạt bị cáo Lê Văn Ph 10 (mười) năm tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2016.

**[2] Về trách nhiệm dân sự:** áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 591 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Lê Văn Ph bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị B số tiền: 223.000.000 (hai trăm hai mươi ba triệu) đồng; được khấu trừ số tiền: 70.000.000 (bảy mươi triệu) đồng đã bồi thường trước; số tiền còn phải tiếp tục bồi thường là: 153.000.000 (một trăm năm mươi ba triệu) đồng.

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**[3] Về xử lý vật chứng:** căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

\* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao dài 20,5cm, cán dao bằng nhựa màu cam, lưỡi dao dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, một cạnh sắc, nơi rộng nhất lưỡi dao 02cm, dao dính nhiều vết màu nâu nghi máu;

- Vết màu nâu nghi máu ở vị trí số 1, 2, 3;

- 02 (hai) mảnh giấy có ghi chữ và số;

- 01 (một) thẻ ATM “Vietcom bank”;

- 01 (một) ổ khóa;

- 02 (hai) sim điện thoại;

- 01 (một) hộp nhựa màu đỏ;

- 01 (một) sổ khám bệnh;

- 01 (một) áo sơ mi màu trắng tay ngắn, có sọc xanh;

- 01 (một) quần jean dài màu xanh - trắng;

- 01 (một) đôi giày bít gót màu đen;

- 01 (một) áo đầm;

- Tóc, máu.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

\* Trả lại cho ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị B:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh, bàn phím màu đen;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu đen;

- Tiền USD mệnh giá 01 USD;

- 01 (một) đồng hồ;
- 02 (hai) chiếc bông tai bằng kim loại màu vàng;
- 04 (bốn) vòng kim loại màu trắng có hạt tròn;
- 01 (một) dây chuyền bằng kim loại màu trắng có mặt hình Phật;
- 01 (một) dây chuyền màu xanh - trắng;

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

\* Tiếp tục tạm giữ của bị cáo Lê Văn Ph để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 4 màu trắng bên trong điện thoại có 01 (một) sim điện thoại số 01672402509.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01/10/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre).

\* Tiếp tục tạm giữ số tiền: 5.788.000 (năm triệu bảy trăm tám mươi tám ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền số 0000474 ngày 01/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre để đảm bảo thi hành án như sau: trả lại cho ông Nguyễn T và bà Nguyễn Thị B số tiền: 3.323.000 (ba triệu ba trăm hai mươi ba ngàn) đồng; tiếp tục tạm giữ số tiền: 2.465.000 (hai triệu bốn trăm sáu mươi lăm ngàn) đồng để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Lê Văn Ph.

**[4] Về án phí:** căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng Điều 23; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Lê Văn Ph phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Lê Văn Ph phải nộp 7.650.000 (bảy triệu sáu trăm năm mươi ngàn) đồng.

**5. Về quyền và thời hạn kháng cáo:** bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

**6. Về thi hành Bản án:** trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Trại tạm giam (1b);
- UBND X. Tân Phú, H. Châu Thành, T. BT (1b);
- Bị cáo (1b);
- Đại diện hợp pháp của bị cáo (2b);
- Đại diện hợp pháp của bị hại (2b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**Tôn Văn Thông**